

NGHỊ QUYẾT
về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KT - XH năm 2023;
Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NAM DƯƠNG
KHÓA XX - KỲ HỌP THỨ 08

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Xét đề nghị của UBND xã tại Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 26/12/2023 về việc đề nghị thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 158/BC-UBND ngày 26/12/2023 của UBND xã về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KT - XH năm 2023; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2024; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí với nhận định, đánh giá tại báo cáo của UBND xã về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KT - XH năm 2023 là:

1. Phát triển kinh tế

Tổng giá trị sản xuất các ngành đạt trên 1.409,64 tỷ đồng, trong đó:

- Sản xuất nông nghiệp: Trên 281,64 tỷ đồng, chiếm 19,98%;
- Tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn: Trên 477 tỷ đồng, chiếm 33,84%;
- Công nghiệp, xây dựng: Trên 651 tỷ đồng, chiếm 46,18%.

1.1. Phát triển kinh tế nông nghiệp

a) Diện tích cây hàng năm: Các loại cây trồng phát triển tốt, tổng diện tích 104,3 ha, tăng 35,1 ha so với cùng kỳ năm 2023.

b) Cây ăn quả: Tập trung tuyên truyền nhân dân chủ động chăm sóc và phun phòng trừ sâu bệnh hại trên các đối tượng cây trồng theo thời vụ; diện tích, sản lượng đạt theo kế hoạch đã đề ra.

c) Chăn nuôi: Tổng đàn vật nuôi tăng so với năm 2023, tăng số lượng đàn vật nuôi có giá trị kinh tế cao (hươu, ngựa, trâu bò ...)

d) Lâm nghiệp: Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ và phòng cháy rừng, không xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp; Trồng mới 51,4ha.

đ) Công tác khuyến nông: Phối hợp tổ chức 08 lớp tập huấn về hướng dẫn chăn nuôi, sử dụng phân bón với trên 370 lượt người.

1.2. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn hoạt động tốt, đa dạng các sản phẩm (mỳ màu, mỳ lấu, bún khô, ...), sản lượng và chất lượng đáp ứng được nhu cầu thị trường. Một số sản phẩm đã tham gia sàn giao dịch điện tử, bán hàng online ...

1.3. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, xây dựng và môi trường:

a) Công tác quản lý đất đai: Quản lý đất đai được chú trọng chỉ đạo thường xuyên. Các hoạt động liên quan đến giao dịch đất đai của người dân được giải quyết kịp thời, đúng quy định.

b) Công tác đảm bảo vệ sinh môi trường được thực hiện tốt.

* **Thực hiện Chỉ thị số 17- CT/TU:** Đã có 1449 hộ gia đình nộp tiền thu gom vận chuyển rác thải, đạt 72,32% kế hoạch năm.

c) Lĩnh vực giao thông, thủy lợi: Hoàn thành cải tạo, nâng cấp các công trình thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM và Nghị quyết 233.

2. Văn hóa - xã hội:

2.1. Văn hóa - Thông tin: Công tác tuyên truyền được thực hiện tốt, phong phú về nội dung và hình thức: Mừng đảng, mừng xuân và các ngày lễ kỷ niệm lớn của đất nước; phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng,

Công tác rà soát, bình xét và chấm điểm gia đình văn hóa, làng văn hóa, cơ quan văn hóa. Kết quả cụ thể:

+ 7/9 thôn đạt danh hiệu thôn văn hoá, danh hiệu sáng, xanh, sạch.

+ Tổng số hộ đạt gia đình văn hoá 2003/2211: 1667 hộ đạt 3 năm liên tục; 72 hộ gia đình văn hoá tiêu biểu.

2.2. Giáo dục và đào tạo:

Thực hiện chỉ đạo của ngành trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục, tổ chức thi, đánh giá chất lượng năm học theo đúng kế hoạch.

2.3. Công tác Y tế, Dân số kế hoạch hóa gia đình

Chỉ đạo trạm Y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Thường xuyên kiểm tra, nâng cao trách nhiệm trong công tác phòng chống dịch; Làm tốt công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm.

2.4. Lao động, thương binh và xã hội

- Bảo trợ xã hội: Chủ động phối hợp với Ủy ban MTTQ và đoàn thể vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, cán bộ, công chức và Nhân dân phát huy truyền thống “*tương thân, tương ái*” thực hiện tốt cuộc vận động “*Tết vì người nghèo*” đảm bảo mọi nhà, mọi người đều được vui Xuân, đón Tết.

- Người có công: Tổ chức các hoạt động “*đền ơn đáp nghĩa*”; tu sửa, viếng nghĩa trang liệt sỹ; thăm và tặng quà các thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ,

gia đình có công với nước. Nắm chắc tình hình đời sống của Nhân dân, nhất là đối với hộ nghèo để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

- Triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo kế hoạch, đúng tiến độ, kết quả:

+ Hộ nghèo: 46 hộ (2,08%), giảm 6 hộ so với năm 2022, đạt 104,17% KH;

+ Hộ cận nghèo: 40 hộ (1,81%), giảm 9 hộ so với năm 2022, đạt 94,74% KH.

+ Hộ gia đình có mức sống trung bình với tổng số hộ là 1.595 hộ

c. Bảo hiểm y tế, BHXH: Đạt chỉ tiêu vận động BHXH, nâng tổng số người dân tự nguyện tham gia BHXH lên 232 người, đạt 100,5% kế hoạch năm; Tỷ lệ BHYT đạt 99,6% tổng dân số, đạt 100,1% kế hoạch năm.

d. Lao động, việc làm: Phối hợp tư vấn, hỗ trợ trên 152 lao động làm tại các khu công nghiệp, công ty trong nước (152,62% KH); 17 người xuất khẩu lao động (121,4% kế hoạch).

đ. Công tác khác: Thực hiện rà soát các đối tượng người có công và bảo trợ xã hội nhận tiền qua tài khoản.

2.5. Hoạt động của các Hội

- Hội Người Cao tuổi: Phối hợp, tổ chức các hoạt động nâng cao sức khỏe, chăm sóc người cao tuổi; thực hiện “*Tuổi cao chí càng cao, nêu gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”.

- Hội Chữ thập đỏ: Vận động quỹ hoạt động 15.700.000 đồng; Tuyên truyền, vận động trên 45 lượt người tham gia hiến máu tình nguyện; vận động, hỗ trợ và đỡ đầu đối với gia đình, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong xã (10 chiếc xe đạp).

- Hội Khuyến học: Tổ chức tặng quà cho cán bộ, giáo viên, học sinh đạt thành tích cao trong công tác, học tập.

3. Công tác đảm bảo trật tự ATXH:

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định.

4. Công tác Quốc phòng

Đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, nhiệm vụ huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dự bị động viên, dân quân được tổ chức chặt chẽ, bảo đảm nội dung và có chất lượng cao.

5. Công tác tổ chức chính quyền, cải cách hành chính, thực hiện quy chế văn hóa công sở, thực thi công vụ

Từng bước nâng cao chất lượng thực thi chức trách nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, văn hóa công sở.

6. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn

Thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Quy chế tiếp dân của UBND xã, Chủ tịch UBND xã tiếp dân vào ngày 15 hằng tháng và ngày thứ 6 hàng tuần; Cán bộ Tiếp công dân xã (công chức Văn phòng-Thống kê) tiếp dân thường xuyên các ngày làm việc trong tuần và phân loại đơn đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

7. Ngân sách:

- Tổng thu ngân sách sau khi bổ sung là, 13.612.299.000 đồng, đạt 153,135 % dự toán;

- Dự toán giao sau khi bổ sung là 9.052.188.253 đồng, thực hiện chi là 8.783.974.957 đồng, đạt 97% dự toán.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những thuận lợi

- Là xã có nhiều điều kiện phát triển kinh tế - xã hội: Đất nông nghiệp; làng nghề; di tích lịch sử Đảng bộ, chính quyền và nhân dân đoàn kết, tập trung cao trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Những khó khăn

- Thị trường không ổn định, đặc biệt là đầu vào (giá phân bón, gạo ...) cao, đã ảnh hưởng lớn đến thu nhập của nhân dân, người lao động.

- Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản còn tiềm ẩn những bất cập, xuất phát từ lợi ích của nhân dân (làm nhà, hạ cao độ). Một số hộ gia đình thiếu trách nhiệm với cộng đồng, xã hội trong việc đồng thuận hiện đất mở đường giao thông và các công trình phúc lợi xã hội khác.

3. Nguyên nhân

- Nhận thức của một bộ phận người dân chưa cao gây khó khăn cho việc tuyên truyền, thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Một số cán bộ, công chức chưa nâng cao chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ; địa bàn rộng; công tác dân vận, nắm bắt, phản ánh dư luận xã hội còn thiếu chiều sâu.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2024

Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh phù hợp với tình hình thực tế. Hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo đúng kế hoạch.

1. Nhiệm vụ

- Ngô: Diện tích 52ha; sản lượng 275 tấn;
- Vải thiều: Diện tích 545ha; sản lượng 3.500 tấn;
- Bưởi các loại: Diện tích 85ha (giảm 5ha); sản lượng 800 tấn;
- Cam các loại: Diện tích 100 ha (giảm 20ha); sản lượng 1.200 tấn;
- Tổng đàn: Trâu, 35 con; bò, 85 con; ngựa, 25 con; Hươu, 120 con; lợn, 3.260 con; Gia cầm, 64.780 con;
- 02 sản phẩm
- Mức giảm tỷ suất sinh 0,05%;
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,18%;
- Số hộ nghèo: 40 hộ; tỷ lệ hộ nghèo: 1,81%;
- Số hộ cận nghèo: 35 hộ; tỷ lệ hộ cận nghèo: 1,58%;
- Số người được giải quyết việc làm: 125; Xuất khẩu lao động 15 người;
- Quỹ phòng chống thiên tai (cán bộ xã): 677.280 đồng;

- Quỹ phòng chống thiên tai (lao động khác): 21.820.000 đồng;
- Tỷ lệ bao phủ thẻ BHYT: 99,9%;
- Số người tham gia BHXH tự nguyện: 258 người;
- Số gia đình văn hóa: 1.994 hộ;
- Làng văn hóa: 08 thôn.
- Huy động trẻ nhà trẻ: 75%;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt thu gom xử lý HVS: 95%; 2100 hộ gia đình nộp tiền thu gom rác (95%).
- An ninh chính trị ổn định, giảm sâu số vụ việc phát sinh trên địa bàn; hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân.
- Thu tại địa bàn (phần đã được cân đối): 2.308.500.000 đồng.
- Đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện”.
- Xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao.

(có biểu chi tiết kèm theo)

2. Giải pháp

2.1. Phát triển kinh tế

- Tiếp tục triển khai kế hoạch sản xuất; chỉ đạo nhân dân chủ động bảo vệ, chăm sóc diện tích cây ăn quả hiện có, phấn đấu nâng cao sản lượng, chất lượng theo tiêu chuẩn VietGap, Globalgap; chuẩn bị tốt các điều kiện hỗ trợ thu hoạch vải thiều và các loại cây ăn quả khác.
- Xây dựng điểm du lịch sinh thái cộng đồng.
- Vệ sinh chuồng trại, đảm bảo các yếu tố vệ sinh dịch tễ cần thiết để tái đàn vật nuôi, tập trung phát triển đàn vật nuôi có giá trị kinh tế cao.
- Chăm sóc, quản lý bảo vệ diện tích rừng; làm tốt công tác PCCCR.
- Vận động các Hợp tác xã, cơ sở sản xuất và tiêu thụ mỳ tập trung nâng cao sản lượng, chất lượng mỳ phục vụ nhu cầu tiêu dùng. Đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất mỳ, bảo vệ và phát triển thương hiệu mỳ Chủ.
- Thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đảm bảo tốt các điều kiện phát triển kinh tế- xã hội tại địa phương. Chỉ đạo ra quân thực hiện cao điểm dọn dẹp vệ sinh môi trường.
- Làm tốt công tác quản lý và không để phát sinh trường hợp vi phạm về đất đai, xây dựng, tài nguyên; Xét duyệt hồ sơ chuyển mục đích đất theo quy định; Giải quyết dứt điểm các vi phạm về đất đai theo Chỉ tịch 19-CT/TU.

2.2. Văn hóa - Xã hội

- Tập trung nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tập trung phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh kết hợp phòng chống dịch bệnh có hiệu quả
- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, quan tâm hỗ trợ phát triển toàn diện, trú trọng bồi dưỡng đạo đức, lối sống học sinh. Xây dựng tốt chương trình xã hội, dòng họ, gia đình học tập và tạo mối gắn kết giữa cấp ủy chính quyền với nhà trường và gia đình.

- Làm tốt công tác an sinh xã hội, đặc biệt quan tâm đến hộ gia đình chính sách, hộ có hoàn cảnh khó khăn. Triển khai các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

- Triển khai vận động BHYT, BHXH theo chỉ tiêu đã giao.

2.3. Nội chính

- Tăng cường, nâng cao trách nhiệm thực thi công cụ đối với cán bộ, công chức xã; thực hiện tốt Luật Dân chủ ở cơ sở, tăng cường công tác dân vận và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Đảm bảo nguồn kinh phí chi trả cho cán bộ, công chức và các đối tượng khác theo đúng chế độ. Rà soát, bổ xung cán bộ không chuyên trách; Kiện toàn, thành lập các cụm dân cư.

- Làm tốt công tác chấp hành pháp luật, quốc phòng tại địa phương, tập trung thực hiện tuyển chọn công dân nhập ngũ năm 2024; các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội (đặc biệt là tội phạm trộm cắp). Làm tốt công tác quản lý nhân hộ khẩu, CCCD và rà soát các trường hợp nghỉ lao động trái phép và người ở nước ngoài về địa phương và các nhiệm vụ Đề án 06, chuyển đổi số

- Phối hợp tổ chức thành công các kỳ họp của HĐND xã nhiệm kỳ 2021-2026.

- Thực hiện đúng các quy định về dân chủ ở cơ sở; văn hóa hóa công sở và quy chế làm việc; làm tốt các nhiệm vụ về TTHC, nâng cao chỉ số DCI, ISO ...; Bộ phận “Một cửa” trực và làm việc theo quy định.

- Làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết rút điểm các đơn thư; tổ chức thực hiện tiếp xúc đối thoại giữa người đứng đầu với nhân dân theo quy định.

Điều 3. UBND xã có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này, thường xuyên kiểm tra, rà soát, bổ sung các nhiệm vụ cho phù hợp với tình hình thực tế để tổ chức thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Đại biểu HĐND xã phối hợp với ủy ban MTTQ và các đoàn thể tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND xã Nam Dương khóa XX, kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 28/12/2023./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND huyện (b/c);
- TT Đảng ủy (b/c);
- UBND, UB MTTQ xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Trưởng thôn các thôn;
- Lưu: VP; ký họp.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mạc Thị Hồ Diệp

BIỂU TỔNG HỢP**Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024***(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND xã Nam Dương)*

Danh mục chỉ tiêu	DVT	KH 2024	Ghi chú
A. Kế hoạch phát triển kinh tế			
I. Trồng trọt			
1. Tổng diện tích, sản lượng lương thực có hạt			
+ Ngô			
'- Diện tích	Ha	52	H
'- Sản lượng	Tấn	275	H
2. Sản lượng cây công nghiệp			
+ Lạc			
- Diện tích	Ha	22	
- Sản lượng	Tấn	58	
3. Diện tích, sản lượng vải thiều			
- Diện tích	Ha	545	H (470)
- Sản lượng	Tấn	3,500	H (2650)
4. Diện tích, sản lượng Bưởi các loại			
- Diện tích	Ha	85	H
- Sản lượng	Tấn	800	H
5. Diện tích, sản lượng Cam các loại			
- Diện tích	Ha	100	H
- Sản lượng	Tấn	1,200	H
II. Chăn nuôi			
1. Tổng đàn trâu	Con	35	H
2. Tổng đàn bò	Con	85	H
3. Tổng đàn ngựa	Con	25	H
4. Tổng đàn lợn	Con	3,260	H
5. Tổng đàn Hươu	Con	130	
6. Tổng đàn Dê	Con	100	
7. Tổng đàn gia cầm	Con	64,780	H
B. Kế hoạch phát triển xã hội			
1. Mức giảm tỷ suất sinh	‰	0.05	
2. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1.18	
3. Số hộ nghèo	Hộ	40	H
4. Tỷ lệ hộ nghèo	%	1.81	H

5. Số hộ cận nghèo	Hộ	35	H
6. Tỷ lệ hộ cận nghèo	%	1.58	H
7. Số lao động được giải quyết việc làm	Người	125	H
8. Số lao động xuất khẩu	Người	15	H
9. Quỹ phòng chống Thiên tai (20 cán bộ xã)	đồng	677,280	H
10. Quỹ phòng chống Thiên tai (lao động khác)	đồng	21,820,000	H
11. Tỷ lệ bao phủ thẻ BHYT	%	99.90	H
12. Số người tham gia BHXH tự nguyện	Người	258	H
13. Số gia đình văn hóa	Hộ	1,994	H
14. Làng văn hóa	Làng	8	H
13. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh	%	79.97	H
14. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt thu gom xử lý hợp vệ sinh	%	95	H
15. Huy động trẻ nhà trẻ	trẻ em	75	H
16. Xã Nam Dương đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã	1	H
Thu phí môi trường			
Số hộ thu tiền thu gom, xử lý rác	Hộ	2100	
Tỷ lệ hộ thu tiền	%	95.00	
Quyết định 1383/QĐ-UBND ngày 22/12/2022			
Danh mục chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2024	
Thu thuế GTGT+TNDN	1000 đ	270,000	
Thu thuế TNCN từ đất	1000 đ	397,500	
Thu lệ phí trước bạ	1000 đ	70,000	
Lệ phí môn bài	1000 đ	70,000	
Thu phí, lệ phí	1000 đ	35,000	
Thu khác tại xã	1000 đ	50,000	
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1000 đ	26,000	
Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1000 đ		
Tiền sử dụng đất từ chuyên mục đích	1000 đ	30,000	
Tiền sử dụng đất từ đấu giá	1000 đ	1,230,000	
Phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường		130,000	
Tổng		2,308,500	